

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Module S2.11 - Sinh dục Sinh sản

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y3YK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 6 29/05/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
1	2351010138	Đặng Ngân Hà	YK2	6	202B	08h30	
2	2351010381	Đỗ Minh Đức	YK2	5	202B	08h30	
3	2351010010	Giàng Phan Ngọc Linh	YK2	6	202B	08h30	
4	2351010184	Hoàng Anh Vũ	YK2	7	202B	08h30	
5	2351010213	Hoàng Khánh Linh	YK1	2	202B	08h30	
6	2351010308	Hoàng Tuấn Hưng	YK3	9	202B	08h30	
7	2351010358	Lê Khắc Hải	YK1	1	202B	08h30	
8	2351010248	Lê Sỹ Chung	YK2	6	202B	08h30	
9	2351010180	Lê Thiên Ngân	YK4	15	202B	08h30	
10	2351010272	Ma Công Dương	YK3	10	202B	08h30	
11	2351010364	Ngô Anh Minh	YK2	8	202B	08h30	
12	2351010380	Ngô Triều Phát	YK4	16	202B	08h30	
13	2351010125	Nguyễn Anh Long	YK4	14	202B	08h30	
14	2351010102	Nguyễn Đức Nhật Minh	YK1	1	202B	08h30	
15	2351010020	Nguyễn Gia Hào	YK2	7	202B	08h30	
16	2351010005	Nguyễn Hải Nam	YK4	14	202B	08h30	
17	2351010384	Nguyễn Hoàng Vũ	YK3	10	202B	08h30	
18	2351010374	Nguyễn Hữu Hoàng	YK3	10	202B	08h30	
19	2351010408	Nguyễn Minh Ngọc Quý	YK4	13	202B	08h30	
20	2351010080	Nguyễn Minh Phương	YK4	13	202B	08h30	
21	2351010354	Nguyễn Thanh Ngoan	YK4	13	202B	08h30	
22	2351010066	Nguyễn Văn Thịnh	YK3	11	202B	08h30	
23	2351010269	Phạm Ngọc Minh	YK4	16	202B	08h30	
24	2351010177	Phạm Thế Lâm	YK2	5	202B	08h30	
25	2351010215	Quách Mạnh Tuấn	YK1	3	202B	08h30	
26	2351010267	Trần Thị Ánh Tuyết	YK2	5	202B	08h30	
27	2351010159	Trần Thu Hà	YK2	6	202B	08h30	
28	2351010074	Trần Trọng Vinh	YK2	5	202B	08h30	
29	2351010222	Võ Quốc Tài	YK1	3	202B	08h30	
30	2351010158	Bùi Huy Duy	YK3	11	203A	08h30	
31	2351010060	Bùi Phan Gia Khánh	YK4	13	203A	08h30	
32	2351010096	Bùi Thùy Trang	YK1	2	203A	08h30	
33	2351010229	Bùi Trường Phát	YK4	15	203A	08h30	
34	2351010183	Cáp Xuân Bách	YK3	10	203A	08h30	
35	2351010258	Cung Thùy Trang	YK4	14	203A	08h30	
36	2351010067	Đào Mai Khuê	YK4	15	203A	08h30	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Module S2.11 - Sinh dục Sinh sản

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y3YK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 6 29/05/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
37	2351010103	Đào Nguyễn Quốc Nam	YK3	9	203A	08h30	
38	2351010297	Đỗ Đức Huy	YK2	7	203A	08h30	
39	2351010175	Đỗ Minh Quân	YK1	3	203A	08h30	
40	2351010141	Hồ Sỹ Dũng	YK4	13	203A	08h30	
41	2351010313	Hồ Thế Tùng	YK3	9	203A	08h30	
42	2351010036	Hoàng Minh Thắng	YK3	12	203A	08h30	
43	2351010406	Hoàng Thị Thảo	YK2	5	203A	08h30	
44	2351010027	Lê Thế Quang	YK4	13	203A	08h30	
45	2351010156	Lê Thu Trang	YK4	15	203A	08h30	
46	2351010052	Lương Thị Hồng	YK1	1	203A	08h30	
47	2351010295	Mai Thu Trang	YK2	7	203A	08h30	
48	2351010242	Nguyễn Bá Ngọc Sơn	YK1	4	203A	08h30	
49	2351010402	Nguyễn Châu Anh	YK1	4	203A	08h30	
50	2351010124	Nguyễn Đình Hiệu	YK2	5	203A	08h30	
51	2351010147	Nguyễn Đình Thế Đan	YK4	13	203A	08h30	
52	2351010022	Nguyễn Gia Phong	YK2	8	203A	08h30	
53	2351010002	Nguyễn Hải Anh	YK1	2	203A	08h30	
54	2351010050	Nguyễn Lê Minh Hoàng	YK1	2	203A	08h30	
55	2351010048	Nguyễn Mạnh Toàn	YK3	10	203A	08h30	
56	2351010015	Nguyễn Nam Quân	YK3	9	203A	08h30	
57	2351010046	Nguyễn Tất Đạt	YK3	12	203A	08h30	
58	2351010314	Nguyễn Thái Thịnh	YK1	4	203A	08h30	
59	2351010246	Nguyễn Thị Hương Giang	YK3	9	203A	08h30	
60	2351010243	Nguyễn Thị Vân Dung	YK2	7	203A	08h30	
61	2351010192	Nguyễn Trần Đại Dũng	YK2	5	203A	08h30	
62	2351010013	Nguyễn Trọng Tấn	YK4	16	203A	08h30	
63	2351010117	Nguyễn Trung Đức	YK3	12	203A	08h30	
64	2351010024	Nguyễn Trung Hiếu	YK1	3	203A	08h30	
65	2351010193	Nguyễn Tường Vy	YK2	7	203A	08h30	
66	2351010023	Nguyễn Việt Dũng	YK4	13	203A	08h30	
67	2351010104	Phạm Quế Anh	YK2	5	203A	08h30	
68	2351010404	Phan Đức Minh	YK1	2	203A	08h30	
69	2351010278	Phan Lý Hiền Long	YK2	5	203A	08h30	
70	2351010205	Phan Thị Lan Phương	YK3	10	203A	08h30	
71	2351010149	Phùng Thống Nhất	YK2	7	203A	08h30	
72	2351010012	Trần Cẩm Tú	YK3	11	203A	08h30	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Module S2.11 - Sinh dục Sinh sản

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y3YK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 6 29/05/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
73	2351010165	Trần Thị Thu Uyên	YK3	9	203A	08h30	
74	2351010116	Trần Trọng Tuấn	YK3	11	203A	08h30	
75	2351010209	Trịnh Tuấn Đạt	YK2	5	203A	08h30	
76	2351010346	Võ Thị Lâm Oanh	YK4	13	203A	08h30	
77	2351010273	Vũ Hà Minh Ngọc	YK1	1	203A	08h30	
78	2351010284	Bùi Thị Lan Anh	YK1	2	204A	08h30	
79	2351010389	Bùi Thị Như Quỳnh	YK3	11	204A	08h30	
80	2351010017	Bùi Trí Dũng	YK1	1	204A	08h30	
81	2351010335	Chu Thanh Bình	YK1	4	204A	08h30	
82	2351010164	Hoàng Danh Minh	YK3	12	204A	08h30	
83	2351010037	Hoàng Thị Thanh Lam	YK2	8	204A	08h30	
84	2351010342	Lương Thị Diễm	YK4	13	204A	08h30	
85	2351010051	Mai Duy Anh Quân	YK1	3	204A	08h30	
86	2351010216	Nguyễn Đắc Minh Đức	YK2	7	204A	08h30	
87	2351010317	Nguyễn Đức Thành	YK4	16	204A	08h30	
88	2351010190	Nguyễn Hải Anh	YK1	1	204A	08h30	
89	2351010396	Nguyễn Hoàng Gia	YK2	5	204A	08h30	
90	2351010372	Nguyễn Hồng Gia Toàn	YK3	11	204A	08h30	
91	2351010126	Nguyễn Mạnh Khôi	YK2	8	204A	08h30	
92	2351010091	Nguyễn Minh Dũng	YK3	10	204A	08h30	
93	2351010289	Nguyễn Phú Hải	YK2	6	204A	08h30	
94	2351010282	Nguyễn Phúc Thiên Ân	YK4	13	204A	08h30	
95	2351010201	Nguyễn Quang Minh	YK4	16	204A	08h30	
96	2351010127	Nguyễn Quốc Dương	YK1	3	204A	08h30	
97	2351010247	Nguyễn Quốc Huy	YK4	16	204A	08h30	
98	2351010018	Nguyễn Thành Anh Vũ	YK4	14	204A	08h30	
99	2351010277	Nguyễn Thanh Lan	YK3	9	204A	08h30	
100	2351010039	Nguyễn Thành Vinh	YK2	8	204A	08h30	
101	2351010071	Nguyễn Thị Nguyên Ngọc	YK2	6	204A	08h30	
102	2351010210	Nguyễn Thị Phương Huyền	YK4	16	204A	08h30	
103	2351010047	Nguyễn Tuấn Dương	YK3	9	204A	08h30	
104	2351010167	Nguyễn Tùng Dương	YK1	1	204A	08h30	
105	2351010182	Nguyễn Võ Hoàng Phương	YK3	9	204A	08h30	
106	2351010353	Phạm Gia Khánh	YK1	2	204A	08h30	
107	2351010391	Phạm Minh Hiếu	YK2	6	204A	08h30	
108	2351010350	Phạm Thái Sơn	YK1	4	204A	08h30	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Module S2.11 - Sinh dục Sinh sản

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y3YK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 6 29/05/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
109	2351010268	Phạm Tuấn Thịnh	YK3	11	204A	08h30	
110	2351010345	Phạm Văn Toàn	YK2	8	204A	08h30	
111	2351010093	Phan Thị Minh Thư	YK3	12	204A	08h30	
112	2351010274	Phí Thị Quỳnh Anh	YK1	4	204A	08h30	
113	2351010001	Phường Nhật Hoàng Minh	YK4	14	204A	08h30	
114	2351010045	Sầm Xuân Chúc	YK3	12	204A	08h30	
115	2351010007	Trần Duy Tiến	YK4	14	204A	08h30	
116	2351010296	Trần Hồ Lê Phong	YK4	14	204A	08h30	
117	2351010307	Trần Lê Hương Giang	YK4	16	204A	08h30	
118	2351010250	Trần Quý Dương	YK3	11	204A	08h30	
119	2351010337	Trần Thị Anh Nhi	YK3	12	204A	08h30	
120	2351010298	Võ Hồng Phú	YK2	6	204A	08h30	
121	2351010076	Vũ Duy Khánh	YK3	9	204A	08h30	
122	2351010359	Vũ Hà Phương	YK1	2	204A	08h30	
123	2351010206	Vũ Hoài Nam	YK1	4	204A	08h30	
124	2351010223	Vũ Khánh Ly	YK3	12	204A	08h30	
125	2351010035	Vũ Thế Anh	YK1	3	204A	08h30	
126	2351010275	Bùi Việt Minh Quân	YK1	2	205A	08h30	
127	2351010233	Đặng Đình Phúc Duy	YK2	5	205A	08h30	
128	2351010219	Đặng Phương Trang	YK1	4	205A	08h30	
129	2351010340	Đặng Thị Hồng Mơ	YK1	4	205A	08h30	
130	2351010086	Đào Quang Long	YK3	11	205A	08h30	
131	2351010092	Đinh Trà My	YK2	5	205A	08h30	
132	2351010019	Đồng Thị Vân Anh	YK3	12	205A	08h30	
133	2351010034	Dương Hoàng Hiệp	YK3	9	205A	08h30	
134	2351010088	Hà Quang Hưng	YK1	1	205A	08h30	
135	2351010011	Hồ Đức Minh	YK4	15	205A	08h30	
136	2351010200	Hoàng Minh Huy	YK1	3	205A	08h30	
137	2351010320	Hoàng Phương Anh	YK1	3	205A	08h30	
138	2351010009	Hoàng Thị Phương Thảo	YK1	1	205A	08h30	
139	2351010191	Lê Sỹ Thìn	YK2	6	205A	08h30	
140	2351010351	Lê Tuấn Minh	YK2	8	205A	08h30	
141	2351010276	Lê Việt Hoàng	YK4	13	205A	08h30	
142	2351010339	Nguyễn Anh Dũng	YK4	13	205A	08h30	
143	2351010057	Nguyễn Đỗ An Bình	YK3	11	205A	08h30	
144	2351010376	Nguyễn Đức Hoàng	YK4	13	205A	08h30	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Module S2.11 - Sinh dục Sinh sản

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y3YK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 6 29/05/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
145	2351010077	Nguyễn Hải Long	YK2	6	205A	08h30	
146	2351010261	Nguyễn Hoàng Hà	YK4	13	205A	08h30	
147	2351010392	Nguyễn Khánh Thư	YK4	16	205A	08h30	
148	2351010079	Nguyễn Linh Đan	YK3	11	205A	08h30	
149	2351010028	Nguyễn Quỳnh Nhi	YK4	14	205A	08h30	
150	2351010188	Nguyễn Thị Mai Anh	YK2	6	205A	08h30	
151	2351010373	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	YK3	10	205A	08h30	
152	2351010360	Nguyễn Trung Kiên	YK1	3	205A	08h30	
153	2351010368	Nguyễn Văn Ngọc	YK3	10	205A	08h30	
154	2351010148	Nguyễn Việt Toàn	YK3	10	205A	08h30	
155	2351010044	Nguyễn Xuân Trường	YK1	1	205A	08h30	
156	2351010393	Phạm Hữu Quang Dũng	YK1	3	205A	08h30	
157	2351010197	Phạm Vũ Huy	YK4	13	205A	08h30	
158	2351010224	Tạ Đình Trung	YK4	15	205A	08h30	
159	2351010110	Trần Duy Nguyên	YK2	8	205A	08h30	
160	2351010228	Trần Phạm Mạnh	YK2	8	205A	08h30	
161	2351010303	Trần Quỳnh Nga	YK3	11	205A	08h30	
162	2351010217	Trịnh Việt Quân	YK3	11	205A	08h30	
163	2351010142	Trương Tuệ Minh	YK1	2	205A	08h30	
164	2351010325	Vũ Lan Anh	YK2	7	205A	08h30	
165	2351010387	Bùi Đức Lộc	YK4	13	301A	08h30	
166	2351010399	Bùi Khánh Huyền	YK4	13	301A	08h30	
167	2351010181	Bùi Quang Đức	YK1	2	301A	08h30	
168	2351010169	Đặng Phương Chi	YK3	11	301A	08h30	
169	2351010062	Đỗ Đức Thắng	YK2	7	301A	08h30	
170	2351010234	Đỗ Trung Hiếu	YK1	3	301A	08h30	
171	2351010385	Đồng Phạm Duy Anh	YK3	9	301A	08h30	
172	2351010172	Hà Văn Thương	YK3	12	301A	08h30	
173	2351010375	Hoàng Anh Quân	YK1	1	301A	08h30	
174	2351010196	Kiều Như Tráng	YK3	12	301A	08h30	
175	2351010075	Lê Đức Hòa	YK3	12	301A	08h30	
176	2351010237	Lê Thị Tường Nghi	YK2	8	301A	08h30	
177	2351010153	Lê Tiến Minh	YK4	14	301A	08h30	
178	2351010349	Lương Đức Anh	YK3	11	301A	08h30	
179	2351010318	Lưu Quang Bình	YK1	2	301A	08h30	
180	2351010327	Lưu Quỳnh Phương	YK2	8	301A	08h30	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Module S2.11 - Sinh dục Sinh sản

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y3YK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 6 29/05/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
181	2351010078	Nguyễn Anh Tú	YK3	9	301A	08h30	
182	2351010357	Nguyễn Đức Tân Thịnh	YK1	1	301A	08h30	
183	2351010176	Nguyễn Duy Hoàng	YK4	13	301A	08h30	
184	2351010355	Nguyễn Hữu Trình	YK4	16	301A	08h30	
185	2351010371	Nguyễn Minh Dương	YK4	13	301A	08h30	
186	2351010383	Nguyễn Ngọc Bách	YK3	12	301A	08h30	
187	2351010235	Nguyễn Ngọc Minh	YK2	6	301A	08h30	
188	2351010041	Nguyễn Nguyệt Minh	YK4	15	301A	08h30	
189	2351010330	Nguyễn Như Tùng	YK3	12	301A	08h30	
190	2351010253	Nguyễn Phạm Việt Hoàng	YK4	16	301A	08h30	
191	2351010321	Nguyễn Phú Quang	YK1	4	301A	08h30	
192	2351010333	Nguyễn Thị Châu Loan	YK3	11	301A	08h30	
193	2351010220	Nguyễn Thị Hải Yến	YK2	6	301A	08h30	
194	2351010063	Nguyễn Thị Khánh Linh	YK4	16	301A	08h30	
195	2351010081	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	YK2	8	301A	08h30	
196	2351010090	Nguyễn Thu Thảo	YK2	8	301A	08h30	
197	2351010290	Nguyễn Trần Thắng	YK1	2	301A	08h30	
198	2351010061	Nguyễn Vương Ngọc	YK3	12	301A	08h30	
199	2351010207	Phạm Đức Duy	YK1	1	301A	08h30	
200	2351010150	Phạm Nguyễn Hoàng	YK4	16	301A	08h30	
201	2351010119	Phạm Thế Duyệt	YK2	8	301A	08h30	
202	2351010161	Phạm Thị Minh Nguyệt	YK3	12	301A	08h30	
203	2351010231	Phạm Thị Vương Vi	YK1	3	301A	08h30	
204	2351010053	Phan Thị Hương	YK2	8	301A	08h30	
205	2351010256	Quách Tuấn Khải	YK1	3	301A	08h30	
206	2351010323	Tạ Thị Ngọc Hoa	YK1	3	301A	08h30	
207	2351010410	Tổng Nhật Minh	YK2	8	301A	08h30	
208	2351010348	Trần Hiếu Phong	YK2	8	301A	08h30	
209	2351010055	Trần Thị Quỳnh Nga	YK1	1	301A	08h30	
210	2351010306	Trương Công Việt Hoàng	YK3	11	301A	08h30	
211	2351010179	Võ Tá Trung	YK2	6	301A	08h30	
212	2351010304	Vũ Anh Thư	YK1	4	301A	08h30	
213	2351010059	Bùi Xuân Hoàng Hà	YK2	5	302A	08h30	
214	2351010185	Cao Thị Liên Anh	YK2	7	302A	08h30	
215	2351010262	Đào Duy Khánh	YK1	2	302A	08h30	
216	2351010322	Đào Xuân Minh	YK3	10	302A	08h30	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Module S2.11 - Sinh dục Sinh sản

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y3YK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 6 29/05/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
217	2351010129	Đinh Ngọc Ánh	YK1	3	302A	08h30	
218	2351010139	Đỗ Như Ý	YK4	15	302A	08h30	
219	2351010170	Hà Quang Đạt	YK1	4	302A	08h30	
220	2351010221	Hồ Phương Anh	YK3	12	302A	08h30	
221	2351010319	Hoàng Dương	YK2	5	302A	08h30	
222	2351010315	Lê Hà My	YK1	3	302A	08h30	
223	2351010302	Lê Minh Quang	YK1	3	302A	08h30	
224	2351010152	Lê Thanh Sơn	YK3	10	302A	08h30	
225	2351010100	Lưu Minh Anh	YK1	4	302A	08h30	
226	2351010070	Lưu Xuân Bình Dương	YK4	16	302A	08h30	
227	2351010311	Lưu Xuân Linh	YK3	10	302A	08h30	
228	2351010130	Ma Bích Việt	YK3	10	302A	08h30	
229	2351010199	Ngô Đức Anh	YK3	9	302A	08h30	
230	2351010388	Nguyễn Bình Giang	YK2	6	302A	08h30	
231	2351010266	Nguyễn Đức Mạnh	YK2	6	302A	08h30	
232	2351010300	Nguyễn Hoàng Minh	YK2	5	302A	08h30	
233	2351010004	Nguyễn Nam Phương	YK1	2	302A	08h30	
234	2351010244	Nguyễn Nhật Minh	YK3	11	302A	08h30	
235	2351010203	Nguyễn Phương Anh	YK1	3	302A	08h30	
236	2351010239	Nguyễn Phương Nhi	YK2	8	302A	08h30	
237	2351010114	Nguyễn Phương Thảo	YK3	10	302A	08h30	
238	2351010407	Nguyễn Thái Bình Dương	YK2	6	302A	08h30	
239	2351010204	Nguyễn Thành Hưng	YK1	4	302A	08h30	
240	2351010094	Nguyễn Thế Doanh	YK2	6	302A	08h30	
241	2351010326	Nguyễn Thùy Dương	YK1	4	302A	08h30	
242	2351010202	Nguyễn Trà My	YK4	14	302A	08h30	
243	2351010021	Nguyễn Trần Khánh Ly	YK1	4	302A	08h30	
244	2351010006	Nguyễn Văn Duy	YK1	1	302A	08h30	
245	2351010292	Phạm Bá Vĩnh	YK1	4	302A	08h30	
246	2351010245	Phạm Thị Anh Thơ	YK2	7	302A	08h30	
247	2351010341	Phạm Thị Thủy	YK3	10	302A	08h30	
248	2351010195	Phạm Văn Tấn	YK4	15	302A	08h30	
249	2351010095	Phan Anh Đức	YK3	10	302A	08h30	
250	2351010280	Phan Bùi Tiến Đạt	YK2	6	302A	08h30	
251	2351010043	Trần Hạ Phương	YK3	10	302A	08h30	
252	2351010218	Trần Hoàng Bách	YK1	1	302A	08h30	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Module S2.11 - Sinh dục Sinh sản

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y3YK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 6 29/05/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
253	2351010168	Trần Ngọc Tâm Phúc	YK2	5	302A	08h30	
254	2351010310	Trần Phương Thảo	YK3	11	302A	08h30	
255	2351010187	Trần Việt Long	YK4	14	302A	08h30	
256	2351010026	Trịnh Khánh Linh	YK1	3	302A	08h30	
257	2351010025	Vũ Đình Hiếu	YK3	10	302A	08h30	
258	2351010033	Vũ Khánh Linh	YK1	1	302A	08h30	
259	2351010294	Vũ Thanh Tâm	YK1	4	302A	08h30	
260	2351010227	Vũ Thùy Linh	YK4	14	302A	08h30	
261	2351010031	Bùi Anh Tuấn	YK1	3	303A	08h30	
262	2351010312	Bùi Duy Mạnh	YK1	2	303A	08h30	
263	2351010259	Cao Vũ Nguyên Châu	YK4	15	303A	08h30	
264	2351010014	Đặng Đình Đức	YK4	15	303A	08h30	
265	2351010198	Đặng Nam Phương	YK2	7	303A	08h30	
266	2351010279	Đào Minh Đức	YK3	9	303A	08h30	
267	2351010378	Đào Nguyệt Minh	YK2	8	303A	08h30	
268	2351010305	Đào Thị Thanh Bình	YK3	10	303A	08h30	
269	2351010133	Đào Tiến Hiếu	YK2	7	303A	08h30	
270	2351010166	Đinh Thị Thanh Thoan	YK1	2	303A	08h30	
271	2351010271	Đỗ Đình Chấn	YK1	4	303A	08h30	
272	2351010123	Đoàn Ngọc Hoa	YK1	4	303A	08h30	
273	2351010097	Dương Thanh Phong	YK2	6	303A	08h30	
274	2351010347	Dương Thị Hồng	YK4	13	303A	08h30	
275	2351010145	Hà Lê Công	YK1	1	303A	08h30	
276	2351010120	Hà Thế Anh	YK1	2	303A	08h30	
277	2351010382	Hà Trịnh Đức Quang	YK4	15	303A	08h30	
278	2351010151	Hoàng Anh	YK2	7	303A	08h30	
279	2351010154	Hoàng Gia Khánh	YK1	3	303A	08h30	
280	2351010285	Hoàng Quốc Anh	YK1	3	303A	08h30	
281	2351010174	Khổng Trung Hòa	YK4	15	303A	08h30	
282	2351010049	Lê Ánh Nguyệt	YK2	5	303A	08h30	
283	2351010132	Lê Hoàng Dương	YK3	12	303A	08h30	
284	2351010115	Lê Minh Thùy Linh	YK1	4	303A	08h30	
285	2351010328	Lê Ngọc Ánh	YK4	15	303A	08h30	
286	2351010146	Lê Thanh Đoan	YK2	8	303A	08h30	
287	2351010397	Lý Duy Thành	YK4	14	303A	08h30	
288	2351010008	Mai Thành Nam	YK3	12	303A	08h30	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Module S2.11 - Sinh dục Sinh sản

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y3YK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 6 29/05/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
289	2351010299	Ngô Duy Anh	YK2	8	303A	08h30	
290	2351010252	Ngô Thị Phương Nguyệt	YK3	11	303A	08h30	
291	2351010338	Ngô Thị Phương Thảo	YK1	1	303A	08h30	
292	2351010370	Nguyễn Đắc Đạt	YK2	7	303A	08h30	
293	2351010069	Nguyễn Đức Bình	YK3	9	303A	08h30	
294	2351010334	Nguyễn Duy Hưng	YK3	9	303A	08h30	
295	2351010038	Nguyễn Linh Nhi	YK4	15	303A	08h30	
296	2351010131	Nguyễn Ngọc Tùng	YK2	7	303A	08h30	
297	2351010137	Nguyễn Phương Linh	YK2	8	303A	08h30	
298	2351010143	Nguyễn Thị Xuân Thuỷ	YK4	16	303A	08h30	
299	2351010087	Nguyễn Việt Anh	YK4	13	303A	08h30	
300	2351010073	Phạm Minh Quảng	YK2	7	303A	08h30	
301	2351010178	Trần Công Lộc	YK3	11	303A	08h30	
302	2351010118	Trần Duy Phương	YK4	15	303A	08h30	
303	2351010394	Trương Doãn Cát	YK3	9	303A	08h30	
304	2351010316	Trương Minh Đức	YK4	13	303A	08h30	
305	2351010032	Võ Lê Chuyên	YK3	9	303A	08h30	
306	2351010144	Vũ Duy Chiến	YK2	7	303A	08h30	
307	2351010226	Vũ Phan Hiếu	YK2	8	303A	08h30	
308	2351010379	Vùi Xuân Trường	YK2	5	303A	08h30	
309	2351010128	Đặng Gia Phong	YK4	14	304A	08h30	
310	2351010058	Đinh Nguyễn Hoàng Thành	YK4	13	304A	08h30	
311	2351010040	Đỗ Lê Sơn	YK4	15	304A	08h30	
312	2351010163	Đỗ Như Quỳnh	YK3	9	304A	08h30	
313	2351010214	Hà Đức Minh	YK1	4	304A	08h30	
314	2351010064	Hà Hùng Mạnh	YK1	2	304A	08h30	
315	2351010208	Hà Quang Bách	YK3	12	304A	08h30	
316	2351010286	Hoàng Bảo Long	YK3	12	304A	08h30	
317	2351010112	Hoàng Đặng Hưng	YK4	15	304A	08h30	
318	2351010105	Hoàng Thị Lan Hương	YK3	12	304A	08h30	
319	2351010255	Kiều Hoàng Phương Minh	YK1	2	304A	08h30	
320	2351010157	Lê Bình Châu	YK4	14	304A	08h30	
321	2351010072	Lê Sỹ Thế Anh	YK1	2	304A	08h30	
322	2351010336	Lê Thị Ngân Hà	YK3	9	304A	08h30	
323	2351010400	Lê Thu Phương	YK4	13	304A	08h30	
324	2351010173	Lê Vinh Nguyên	YK1	2	304A	08h30	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Module S2.11 - Sinh dục Sinh sản

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y3YK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 6 29/05/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
325	2351010140	Nghiêm Hiền Thảo	YK1	1	304A	08h30	
326	2351010109	Ngô Gia Bảo	YK3	10	304A	08h30	
327	2351010344	Ngô Minh Đạo	YK2	7	304A	08h30	
328	2351010301	Ngô Thị Quỳnh Hương	YK1	1	304A	08h30	
329	2351010332	Nguyễn Anh Tuấn	YK1	3	304A	08h30	
330	2351010329	Nguyễn Anh Việt	YK4	14	304A	08h30	
331	2351010366	Nguyễn Đình Thơ	YK4	16	304A	08h30	
332	2351010324	Nguyễn Gia Long	YK2	7	304A	08h30	
333	2351010241	Nguyễn Hàn Phong	YK2	5	304A	08h30	
334	2351010136	Nguyễn Hữu Hoàn	YK4	16	304A	08h30	
335	2351010098	Nguyễn Khánh Hồng	YK2	5	304A	08h30	
336	2351010085	Nguyễn Khánh Linh	YK2	5	304A	08h30	
337	2351010398	Nguyễn Long Trọng	YK1	3	304A	08h30	
338	2351010054	Nguyễn Lương Nhật Quang	YK3	10	304A	08h30	
339	2351010068	Nguyễn Ngọc Bái	YK3	9	304A	08h30	
340	2351010042	Nguyễn Ngọc Thơ	YK2	5	304A	08h30	
341	2351010283	Nguyễn Phúc Vinh	YK1	1	304A	08h30	
342	2351010403	Nguyễn Quang Huy	YK2	6	304A	08h30	
343	2351010134	Nguyễn Thế Duyệt	YK1	1	304A	08h30	
344	2351010030	Nguyễn Thị Ngọc	YK3	12	304A	08h30	
345	2351010230	Phạm Việt Anh	YK3	10	304A	08h30	
346	2351010293	Phan Minh Đức	YK2	6	304A	08h30	
347	2351010194	Trần Anh Đức	YK3	12	304A	08h30	
348	2351010309	Trần Hà Ngân	YK4	16	304A	08h30	
349	2351010186	Trần Tuấn Hưng	YK3	12	304A	08h30	
350	2351010270	Trương Trung Kiên	YK3	10	304A	08h30	
351	2351010082	Vũ Ngọc Việt	YK2	5	304A	08h30	
352	2351010099	Vũ Nguyễn Hồng Phong	YK2	8	304A	08h30	
353	2351010377	Bùi Ngọc Linh	YK4	13	401A	08h30	
354	2351010401	Cao Nhật Nam	YK3	11	401A	08h30	
355	2351010106	Châu Thành Quang	YK2	8	401A	08h30	
356	2351010254	Chu Hà Sơn	YK3	11	401A	08h30	
357	2351010352	Đinh Nam Khánh	YK4	15	401A	08h30	
358	2351010107	Đoàn Thị Thúy Nga	YK2	6	401A	08h30	
359	2351010288	Hà Hồng Sơn	YK1	2	401A	08h30	
360	2351010155	Hồ Thị Nghĩa	YK2	7	401A	08h30	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Module S2.11 - Sinh dục Sinh sản

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y3YK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 6 29/05/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
361	2351010263	Hoàng Đình Nguyên	YK2	7	401A	08h30	
362	2351010240	Hoàng Thu Giang	YK4	15	401A	08h30	
363	2351010343	Kim Ngọc Đức	YK1	4	401A	08h30	
364	2351010056	Lê Đức Toàn	YK3	10	401A	08h30	
365	2351010108	Lương Thị Hồng Duyên	YK3	10	401A	08h30	
366	2351010212	Ma Thị Thanh Thảo	YK3	9	401A	08h30	
367	2351010089	Mai Trung Hải	YK4	16	401A	08h30	
368	2351010367	Nghiêm Xuân Chiến	YK1	4	401A	08h30	
369	2351010171	Nguyễn Ánh Dương	YK4	14	401A	08h30	
370	2351010065	Nguyễn Đỗ Đăng Tùng	YK2	6	401A	08h30	
371	2351010369	Nguyễn Linh Chi	YK4	14	401A	08h30	
372	2351010238	Nguyễn Mai Linh	YK1	1	401A	08h30	
373	2351010331	Nguyễn Mạnh Hiếu	YK2	6	401A	08h30	
374	2351010251	Nguyễn Song Toàn	YK2	8	401A	08h30	
375	2351010264	Nguyễn Tấn Thiên	YK1	2	401A	08h30	
376	2351010189	Nguyễn Thị Ngọc Linh	YK2	7	401A	08h30	
377	1951010364	Nguyễn Thị Toàn	YK3	9	401A	08h30	
378	2351010356	Nguyễn Thùy Chi	YK4	14	401A	08h30	
379	2351010291	Nguyễn Tiến Dũng	YK4	14	401A	08h30	
380	2351010362	Nguyễn Tiến Dương	YK3	9	401A	08h30	
381	2351010111	Nguyễn Trường Giang	YK3	11	401A	08h30	
382	2351010135	Nguyễn Văn Tùng Lĩnh	YK3	12	401A	08h30	
383	2351010281	Nguyễn Việt Phương	YK3	9	401A	08h30	
384	2351010249	Nông Quốc Đạt	YK1	1	401A	08h30	
385	2351010016	Phạm Minh Bách	YK1	2	401A	08h30	
386	2351010029	Phạm Quang Anh	YK2	5	401A	08h30	
387	2351010113	Phạm Thảo Ngân	YK4	14	401A	08h30	
388	2351010365	Phan Thị Cẩm Vân	YK3	11	401A	08h30	
389	2351010121	Tạ Thị Hoàng Mai	YK1	2	401A	08h30	
390	2351010225	Tạ Trung Hiếu	YK3	11	401A	08h30	
391	2351010363	Trần Bùi Phú Sang	YK2	7	401A	08h30	
392	2351010162	Trần Đức Thiện	YK3	9	401A	08h30	
393	2351010287	Trần Hoàng Bảo Châu	YK2	5	401A	08h30	
394	2351010395	Trần Hoàng Chí Vỹ	YK1	4	401A	08h30	
395	2351010236	Trần Hoàng Khánh Linh	YK2	7	401A	08h30	
396	2351010101	Trần Mĩ Tâm	YK2	6	401A	08h30	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Module S2.11 - Sinh dục Sinh sản

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y3YK | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 6 29/05/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
397	2351010409	Trần Phương Linh	YK1	1	401A	08h30	
398	2351010257	Trần Phương Ngân	YK4	16	401A	08h30	
399	2351010084	Trịnh Thế An	YK1	2	401A	08h30	
400	2351010003	Vương Gia Huy	YK4	15	401A	08h30	